

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày: 10/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Khế;

Ông Phạm Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 24/5/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 26/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985 tại: thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Số S, đường L, phường C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; Vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Hoàng Văn T2, sinh năm, 1988 (Đã chết).

Đại diện theo pháp luật cho bị hại: Chị Bùi Thị Mỹ P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số H, đường S, phường B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Vũ Thị Th;

- Ông Dương Văn Đ;

- Anh Phạm Tuấn A;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Anh Vũ Khắc T1 - có mặt; anh Dương Văn H, anh Nguyễn Ngọc Ph, anh Nguyễn Hùng V - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/11/2017 Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định), được chị Vũ Thị Th, công tác tại trường Trung học cơ sở HK, thành phố H giao xe ô tô MAZDA 3, màu trắng, biển kiểm soát 89A - 09561 nhờ T đến đón anh trai của chị là anh Vũ Khắc T1 đi Quảng Ninh viếng đám ma. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, T và anh T1 về đến thành phố H và cùng nhau ăn tối, sau khi ăn tối xong T đưa anh T1 về nhà, trên đường về T đã điện thoại cho anh Hoàng Văn T2 và hẹn đón anh T ở trường Trung học cơ sở HK. Sau khi đón anh T2, T tiếp tục điều khiển xe đến đón anh Nguyễn Ngọc Ph rồi cả T, anh T2, anh Ph đi ăn đêm tại quán đồ nướng trên đường PS, phường C, thành phố H. Tại quán ăn T, anh T2, anh Ph có uống bia giao lưu với bàn ăn của người quen là anh Nguyễn Tiến T4 và một số bạn anh T4, ăn được khoảng 15 phút anh T2 bảo về, T lấy xe ô tô BKS 89A - 09561 chở anh T2 về. T đã điều khiển xe ô tô đi theo hướng từ đường M về đường NT. Khi đi đến ngã ba đường M - NT thuộc phường C, thành phố H, xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào thềm nhà số 07 và số 09 đường NT, phường C, thành phố H. Hậu quả anh Hoàng Văn T2 tử vong, Nguyễn Văn T bị đa chấn thương phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên; xe ô tô, cửa xếp nhà số 07, bậc hè nhà số 09 bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 23 giờ 55 phút ngày 06/11/2017, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã ba giao nhau giữa đường NT và đường M, có vạch sơn kẻ đứt quãng phân cách là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa apphan bằng phẳng, mặt đường rộng 8,5m, vỉa hè rộng 6m, lối mở tại ngã ba đường rộng 11m. Phía Bắc hiện trường là vỉa hè đường NT tiếp giáp vỉa hè là dãy nhà dân, phía Nam hiện trường là ngã ba đường NT - M hướng đi Chùa Chuông, phía Đông hiện trường là đường NT hướng đi ra đường ĐB, phía Tây hiện trường là đường BS.

Quy ước lấy chân cột điện số BĐ 03 trước của nhà số 7 NT là điểm mốc cố định, lấy bên phải mép đường NT, hướng đi ra đường ĐB làm chuẩn để xác định hiện trường.

Tại vị trí điểm mốc cố định cột điện số BĐ 03 đóng một đường vuông góc 1,4m, từ điểm vuông góc cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô MAZDA 3, BKS: 89A - 095.61 là 3,4m, xe ở trạng thái tĩnh, đầu xe hướng đường Bãi Sậy, đuôi xe hướng đường ĐB. Từ tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 4,3m. Từ tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 3,5m. Từ tâm trục bánh trước bên trái cách 2,9m là điểm đầu chân cột bê tông ốp tường nhà số 7 và nhà số 9 có kích thước (3,1x0,4)m, cột bê tông đổ ra mặt vỉa hè đường NT, cách mép đường chuẩn 4m. Từ tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô BKS: 89A - 095.61 đóng một

đường vuông góc 5m ra vỉa hè đường NT là đám dầu loang, không rõ hình có kích thước (4x2,9)m, và một đám vỡ nhựa không rõ hình có kích thước (3,1x0,4)m. Tại vị trí cánh cửa xếp nhà số 7 bị bẹp lõm không rõ hình có kích thước (1,7x1,5x0,3)m. Mở rộng hiện trường xác định: Cách ngã ba đường khoảng 50 m trên đường M đi NT có biển báo giao nhau với đường cùng mức.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô MAZDA 3, BKS: 89A - 095.61 xác định: Tại vị trí kính chắn gió phía trước đầu xe bị vỡ, nứt, mất miếng, bung bật khỏi vị trí ban đầu, không rõ hình không rõ chiều có kích thước (147x74)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 83cm. Tại vị trí nắp capo phía trước đầu xe bị cong gập, bẹp lõm, làm bong tróc sơn, không rõ hình có chiều từ trước về sau, có kích thước (167x58x32)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm. Toàn bộ ba đèn sọc cụm đèn chiếu sáng bên trái, bên phải và toàn bộ máy bên trong phía trước bị bẹp lõm, vỡ mất miếng làm biến dạng không rõ hình có kích thước (176x80x62)cm. Toàn bộ bánh xe phía trước bên phải người điều khiển bị biến dạng gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí gương chiếu hậu bên phải người điều khiển bị bật lầy vỡ mất miếng làm lộ phần dây điện bên trong, không rõ hình không rõ chiều, có kích thước (26x14)cm. Tại vị trí cánh cửa phía trước bên phải người điều khiển, bị bật lầy, cong gập, bẹp lõm không rõ hình không rõ chiều, có kích thước (73x25)cm. Tại vị trí sườn xe phía sau bên trái người điều khiển, bị bẹp lõm làm bong tróc sơn không rõ hình không rõ chiều, có kích thước (27x8)cm.

Tại biên bản đo nồng độ cồn số: 00444 lúc 00 giờ 39 phút ngày 07/11/2017 đối với Nguyễn Văn T, kết quả đo nồng độ cồn là: 0,506 mg/lít.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số: 231 ngày 07/11/2017 để xác định nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y số 01/PC54 ngày 10/11/2017 của phòng PC54 Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn T là “choáng nặng do đa chấn thương” sau tai nạn giao thông, thể loại chết không tự nhiên.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 07 ngày 29/11/2017 đối với phần hư hỏng của xe ô tô MAZDA3 BKS: 89A - 09561. Tại biên bản định giá tài sản số 07 và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố H kết luận: Tổng giá trị thiệt hại phần hư hỏng đối với xe ô tô MAZDA3 BKS: 89A - 09561 là: 362.984.400đ (*ba trăm sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 màu trắng, BKS: 89A - 09561
- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 330092000205, mang tên Nguyễn Văn T. Do Sở giao thông vận tải Hải phòng cấp ngày 26/12/2013 có giá trị đến ngày 26/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 24/11/2017 gia đình T đã bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn T (chị Bùi Thị Mỹ P là vợ anh T) số tiền 100.000.000đồng. Gia đình

chị P có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự và nhất trí mức bồi thường dân sự đối với T.

Ngày 25/12/2017 Cơ quan điều tra đã trả chị Th chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 màu trắng, BKS: 89A - 09561. Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền: 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) cho chị Th để sửa chữa chiếc xe ô tô, chị Th đã nhận đủ tiền và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chị Vũ Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 màu trắng, BKS: 89A - 09561, khi giao xe cho T điều khiển xe có đủ giấy tờ xe và T có giấy phép lái xe đúng quy định, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với việc hư hỏng cửa nhà số 07, bậc hè nhà số 09 anh Phạm Tuấn A và ông Dương Văn Đ xác định hư hỏng nhẹ, tự khắc phục sửa chữa, ông Đ, anh Tuấn A không yêu cầu đề nghị T phải bồi thường, cam đoan không khiếu kiện gì khác.

Đối với nguồn gốc số tiền Nguyễn Văn T và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn T và khắc phục hậu quả cho chị Vũ Thị Th là của ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ của T) cho T vay để bồi thường trách nhiệm dân sự, ông yêu cầu T phải có trách nhiệm trả ông và thống nhất tự trả cho nhau, ông không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-TPHY ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng; Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án; Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 330092000205 mang tên Nguyễn Văn T, cấp ngày 26/12/2013, nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại ngoại tại địa phương.

- Đại diện theo pháp luật cho bị hại chị Bùi Thị Mỹ P không có đề nghị gì về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 06/11/2017, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô MAZDA 3, màu trắng, BKS: 89A - 09561 của chị Vũ Thị Th, chở trên xe là anh H Văn Tạo, đi theo hướng từ đường M đến đường NT, phường C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Do T đã sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn đo được là 0,506 mg/lít nên khi đi đến ngã ba đường M và đường NT, T không làm chủ được tốc độ đã đâm vào nhà số 07 và nhà số 09 đường NT. Hậu quả: anh Hoàng Văn T tử vong, Nguyễn Văn T bị đa chấn thương phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, xe ô tô bị hỏng trị giá thiệt hại 362.984.400 đồng.

Hành vi trên của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Văn T về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân và bị hại chị Vũ Thị Th; Chị P là đại diện theo pháp luật cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có đơn xin được cải tạo tại ngoại do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, vợ không có việc làm, con còn nhỏ, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của công dân. Bị cáo đã không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ là khi đã sử dụng bia, rượu vẫn điều khiển xe ô tô giao thông dẫn đến không làm chủ được tốc độ và gây ra tai nạn, hậu quả làm chết một người, thiệt hại đến phương tiện giao thông, bản thân bị cáo cũng bị thương. Do vậy đối với bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng người chung. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại ngoại dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo trong thời gian nhất định kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì tính chất giáo dục sẽ cao hơn.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, người có quyền lợi liên quan bà Vũ Thị Th đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì khác; những người có quyền lợi, nghĩa vụ khác tuy có thiệt hại nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với nguồn gốc số tiền Nguyễn Văn T và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn T và khắc phục hậu quả cho chị Vũ Thị Th là của ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ của T) cho T vay để bồi thường trách nhiệm dân sự, ông Đ yêu cầu T phải có trách nhiệm trả và thống nhất tự trả cho nhau, ông Đ không đề nghị giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với Giấy phép lái xe hạng FC số 330092000205 mang tên Nguyễn Văn T, đây không phải là vật chứng của vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo sau khi đã chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong quá trình điều tra theo đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điểm b khoản 2, khoản 5 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 41; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 330092000205 cho bị cáo Nguyễn Văn T sau khi T đã chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện cho bị hại; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan bà Thanh, ông Đ, anh Tuấn A. Báo cho bị cáo, đương sự có mặt biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân:

- VKSND Thành phố H;
- Công an Thành phố H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Thành phố H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lý